

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỐT NỐT
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 08.3.2019

V/v: “Tranh chấp không công nhận quan hệ vợ chồng”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Điền
- *Hội thẩm nhân dân:*
 1. Bà Thái Ánh Trinh
 2. Ông Nguyễn Văn Đông
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt tham gia phiên tòa:* Ông Võ Long Hải - Kiểm sát viên.
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Nhàn - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

Ngày 08 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 417/2018/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2018 về việc: “*Tranh chấp không công nhận quan hệ vợ chồng*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2019/QĐXX-ST ngày 26 tháng 02 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Ngọc Q** sinh năm 1997
Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, thành phố Cần Thơ.
2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn H** sinh năm 1992
Địa chỉ: khu vực L, phường N, quận T, thành phố Cần Thơ.
3. Người có quyền, lợi ích được bảo vệ - con chung:
Cháu **Lê Ánh N** sinh ngày 16.12.2015
(đang sống với anh H và bên nội; và do anh H là người giám hộ).
(*Nguyên đơn có mặt, bị đơn có đơn xin vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn đề ngày 22.10.2018 và quá trình giải quyết vụ kiện, nguyên đơn chị Lê Thị Ngọc Q trình bày:

Do tự nguyện quen biết và yêu thương nhau nên vào năm 2014, chị với anh Nguyễn Văn H được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật.

Sau khi cưới vợ chồng sống bên gia đình chồng tại khu vực L, phường N, quận T. Ban đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng thường xuyên cãi vã, anh H không chí thú làm ăn mà ăn chơi lêu lổng nên từ năm 2017 chị Q sống ly thân với anh H từ đó đến nay.

Quá trình chung sống, anh chị có con chung tên Lê Ánh N, sinh ngày 16.12.2015, hiện con đang sống với anh H tại khu vực L, phường N, quận T, thành phố Cần Thơ.

Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Do vợ chồng phát sinh mâu thuẫn kéo dài, không thể hàn gắn nên chị Q khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với anh Nguyễn Văn H.

- *Về con chung*: Chị đồng ý ổn định cho anh H được quyền nuôi con chung đến trưởng thành, yêu cầu không phải cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: không có.

Tại tờ tự khai ngày 26.02.2019 và quá trình giải quyết vụ kiện, bị đơn anh Nguyễn Văn H trình bày:

Anh thống nhất nội dung trình bày của nguyên đơn chị Lê Thị Ngọc Q về hôn nhân, con chung, cũng như vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung. Cụ thể: vào năm 2014 anh và chị Q được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới, sống như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Cuộc sống vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc nhưng về sau thì xảy ra mâu thuẫn. Theo anh thì mâu thuẫn vợ chồng do tính tình không phù hợp và bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng không tin tưởng nhau mà thường hay cãi vã làm cho hạnh phúc gia đình bị đổ vỡ không thể hàn gắn được. Từ năm 2017 thì vợ chồng chính thức ly thân nhau, nay chị Q yêu cầu ly hôn với anh thì anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Q.

Thời gian chung sống anh chị có con chung Lê Ánh N, sinh ngày 16.12.2015, hiện đang sống với anh và bên nội tại khu vực L, phường N, quận T, thành phố Cần Thơ.

Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Nay qua yêu cầu ly hôn của chị Q thì anh đồng ý ly hôn với chị Lê Thị Ngọc Q.

- *Về con chung*: Anh yêu cầu được quyền nuôi con chung đến trưởng thành, không yêu cầu chị Q cấp dưỡng nuôi con.

- *Tài sản chung, nợ chung*: không có.

Do chị Q và anh H không đăng ký kết hôn nên Tòa án không tiến hành hòa giải về quan hệ hôn nhân. Nhưng, có tổ chức hòa giải, đối chất và phân tích, giải thích theo quy định của pháp luật về vấn đề liên quan (*con chung*) để các đương sự hiểu rõ quyền và nghĩa vụ của mình và để tự thỏa thuận với nhau về các vấn đề liên quan trong vụ kiện.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên theo yêu cầu ban đầu, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.

Ý kiến của Kiểm sát viên:

/ Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng là đúng trình tự thủ tục luật định;

/ Về nội dung: Do các đương sự không đăng ký kết hôn nên đề nghị tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa các đương sự; Ổn định cho anh H được quyền nuôi con chung đến trưởng thành, chị Q không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật:* Chị Lê Thị Ngọc Q với anh Nguyễn Văn H tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2014, có tổ chức lễ cưới theo phong tục, tập quán địa phương nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, do đó hôn nhân của anh chị không hợp pháp. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn nên chị Q làm đơn xin ly hôn đối với anh H, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Không công nhận quan hệ vợ chồng*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 8 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn anh Nguyễn Văn H vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, đương sự có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Xét quan hệ hôn nhân:* Quá trình giải quyết vụ án, chị Q và anh H thống nhất khai: anh chị chung sống từ năm 2014 được gia đình hai bên tác hợp, có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình giải quyết, chị Q xin được ly hôn. Xét hôn nhân là tự nguyện, tiến bộ một vợ một chồng, vợ chồng bình đẳng với nhau. Ban đầu cả hai có ý chí xây dựng cuộc sống gia đình lâu dài nhưng quá trình chung sống anh chị chưa thật sự hiểu và thông cảm nhau, nên khi xảy ra mâu thuẫn thì các bên không cư xử đúng mực nên từ năm 2017 anh chị sống ly thân nhau từ đó đến nay. Thời gian ly thân kéo dài nhưng chị Q và anh H không có biện pháp hàn gắn để trở về sum họp nên chị Q khởi kiện yêu cầu được ly hôn đối với anh H; qua yêu cầu ly hôn của chị Q thì anh H thống nhất đồng ý ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy, thực tế các đương sự đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay; suốt thời gian qua vợ chồng đã bỏ mặc, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Xét thấy, tình cảm của anh chị đã thật sự rạn nứt nhưng vì anh chị không đăng ký kết hôn nên đã vi phạm khoản 1 điều 9, điều 14 Luật Hôn nhân & gia đình năm 2014 nên không chấp nhận cho chị Q được ly hôn với anh H mà tuyên bố không công nhận vợ chồng giữa chị Lê Thị Ngọc Q với anh Nguyễn Văn H là phù hợp.

[4] *Về con chung*: Anh chị khai vợ chồng có 01 con chung tên Lê Ánh N, sinh ngày 16.12.2015, hiện đang sống với anh H tại khu vực L, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ. Ngoài ra anh chị không có con nuôi hay con riêng nào khác, điều này phù hợp với Giấy khai sinh của cháu N nên có căn cứ xác định cháu N là con chung của chị Q với anh H là sự thật.

Theo đó, anh H yêu cầu được nuôi con - chị Q đồng ý. Điều này không làm thay đổi môi trường sống và sự phát triển bình thường của cháu N nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận trên theo quy định tại khoản 2 điều 81 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

Về vấn đề cấp dưỡng: Do anh H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Về quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung là thiêng liêng nên người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung; không ai được quyền cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền này. Ngoài ra, khi người trực tiếp nuôi con không đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung thì người không trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con theo quy định của pháp luật.

[5] *Về tài sản chung, nợ chung*: Ghi nhận ý kiến của đương sự về việc không có tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] *Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Nguyên đơn chị Lê Thị Ngọc Q phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 8 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điều 147, điều 220, khoản 1 điều 228 và điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Khoản 1 điều 9, điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án.

Tuyên bố:

1. *Về hôn nhân*: Không công nhận chị Lê Thị Ngọc Q với anh Nguyễn Văn H là vợ chồng.

2. *Về con chung*: Anh Nguyễn Văn H được quyền nuôi con chung tên Lê Ánh N, sinh ngày 16.12.2015 đến trưởng thành. Chị Q không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Q có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; không ai được quyền cản trở chị Q thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. *Về tài sản chung và nợ chung*: Ghi nhận ý kiến của các đương sự về việc không có tài sản chung và nợ chung. Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung thì được giải quyết thành vụ kiện khác.

4. *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: Chị Lê Thị Ngọc Q phải nộp 300.000 đồng, tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Q đã nộp theo phiếu thu số AA/2016/004396 ngày 20.12.2018 được chuyển thành án phí. Chị Q đã nộp xong.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn được quyền kháng cáo. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án niêm yết bản án tại địa phương để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND quận T;
- THA quận T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Điền